NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
Đối tượng áp dụng: Khóa tuyển sinh 2018

Ngành: **QUẢN TRỊ KINH DOANH**
Chuyên ngành: *Kinh doanh quốc tế*
Mã số ngành: **7340101** Số tín chỉ tích lũy: **133**

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ						Mã HP học trước
			Tổng	LT	TH/ TN	TT	ĐA MH	KL TN	
I. GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			**49**	**49**	**0**	**0**	**0**	**0**	
Phần bắt buộc			***40***	***40***	***0***	***0***	***0***	***0***	
I.1. Các học phần về lý luận chính trị và pháp luật			**13**	**13**	**0**	**0**	**0**	**0**	
1	POL101	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	3	3					POL104
2	POL102	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	2	2					
3	POL103	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	3	3					POL102
4	POL104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2					POL103
5	LAW101	Pháp luật đại cương	3	3					
I.2. Các học phần về ứng dụng CNTT và sử dụng ngoại ngữ			**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	
I.3. Các học phần về khoa học tự nhiên, môi trường			**6**	**6**	**0**	**0**	**0**	**0**	
1	NAS101	Môi trường và con người	3	3					
2	NAS203	Thống kê ứng dụng	3	3					
I.4. Các học phần về kinh tế, quản lý và quản trị đại cương			**12**	**12**	**0**	**0**	**0**	**0**	
1	ACC201	Kế toán đại cương	3	3					
2	MAR201	Marketing căn bản	3	3					
3	MAN201	Quản trị học	3	3					
4	BUS101	Tinh thần khởi nghiệp	3	3					
I.5.Các học phần về khoa học xã hội, nhân văn và đa văn hóa			**6**	**6**	**0**	**0**	**0**	**0**	
1	SOS101	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3	3					
2	SOS102	Văn Hiến Việt Nam	3	3					
I.6. Các học phần về tố chất cá nhân chung			**3**	**3**	**0**	**0**	**0**	**0**	
1	SKL101	Phương pháp học đại học	3	3					
Phần tự chọn			**9**	**9**	**0**	**0**	**0**	**0**	
		(Chọn 1 trong 3 học phần)	3						
1	ENG201	Tiếng Anh giao tiếp 1		3					
2	ART201	Biểu diễn âm nhạc và khiêu vũ		3					
3	INT201	Đại cương về công nghệ thông tin và truyền thông		3					
		(Chọn 1 trong 3 học phần)	3						
1	ENG202	Tiếng Anh giao tiếp 2		3					ENG201
2	PSY201	Tâm lý học đại cương		3					
3	SOS204	Các vấn đề xã hội đương đại		3					
		(Chọn 1 trong 3 học phần)	3						
1	SOS205	Giao tiếp đa văn hóa		3					
2	SKL202	Kỹ năng hành chính văn phòng		3					
3	VIE201	Kỹ năng sử dụng Tiếng Việt		3					
II. GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP			**84**	**60**	**0**	**12**	**0**	**12**	

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ						Mã HP học trước
			Tổng	LT	TH/ TN	TT	ĐA MH	KL TN	
II.1. Các học phần cơ sở ngành			**18**	**17**	**0**	**1**	**0**	**0**	
II.1a. Phần bắt buộc			**12**	**11**	**0**	**1**	**0**	**0**	
1	ECO302	Kinh tế lượng	3	3					
2	ECO303	Kinh tế vi mô	3	3					
3	ECO304	Kinh tế vĩ mô	3	3					
4	BUS303	Nhập môn ngành KDQT	2	2					
5	BUS307	Trải nghiệm ngành, nghề	1			1			
II.1b. Phần tự chọn			**6**	**6**	**0**	**0**	**0**	**0**	
		(Chọn 1 trong 3 học phần)	3						
1	FIN301	Lý thuyết tài chính - tiền tệ		3					
2	BUS305	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh		3					
3	MAN405	Nghệ thuật lãnh đạo		3					
		(Chọn 1 trong 3 học phần)	3						
1	BUS302	Đạo đức trong kinh doanh		3					MAN201
2	PUR410	Quan hệ công chúng		3					MAN201
3	BUS306	Thương mại điện tử		3					MAN201
II.2. Các học phần chuyên ngành			**49**	**43**	**0**	**6**	**0**	**0**	
II.2a. Phần bắt buộc			**34**	**28**	**0**	**6**	**0**	**0**	
1	BUS409	Báo cáo chuyên đề thực tiễn	1	1					MAN201
2	BUS411	Bảo hiểm trong kinh doanh	3	3					
3	ACC407	Kế toán Mỹ	3	3					
4	BUS418	Kinh doanh quốc tế	3	3					
5	BUS432	Luật thương mại quốc tế	3	3					
6	FIN411	Nghiệp vụ ngoại thương	3	3					
7	BUS426	Quan hệ kinh tế quốc tế	3	3					
8	MAN409	Quản trị chiến lược	3	3					
9	MAR418	Quản trị marketing	3	3					
10	BUS434	Thực tập cơ sở KDQT	3			3			
11	BUS435	Thực tập nghề nghiệp KDQT	3			3			
12	BUS427	Tiếng Anh chuyên ngành kinh tế	3	3					
II.2b. Phần tự chọn			**15**	**15**	**0**	**0**	**0**	**0**	
		(Chọn 1 trong 3 học phần)	3						
1	FIN422	Tài chính quốc tế		3					FIN417
2	BUS414	Chuỗi cung ứng trong kinh doanh quốc tế		3					BUS418
3	BUS413	Chính sách ngoại thương		3					
		(Chọn 1 trong 3 học phần)	3						
1	MAN408	Quản trị chất lượng		3					MAN201
2	FIN417	Quản trị tài chính		3					MAN201
3	SUC409	Quản trị kênh phân phối		3					MAR201
		(Chọn 1 trong 3 học phần)	3						
1	MAR405	E - Marketing		3					
2	BUS430	Truyền thông trong kinh doanh		3					
3	BUS417	Hành vi tổ chức		3					

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ						Mã HP học trước
			Tổng	LT	TH/ TN	TT	ĐA MH	KL TN	
		(Chọn 1 trong 3 học phần)	3						
1	MAN415	Quản trị sự thay đổi		3					
2	MAN406	Quản trị bán hàng		3					
3	MAN414	Quản trị sản phẩm		3					
		(Chọn 1 trong 3 học phần)	3						
1	BUS431	Văn hóa doanh nghiệp		3					
2	MAR423	Quảng cáo		3					
3	BUS416	Hành vi khách hàng		3					
		Các HP tự chọn thay thế KLTN:	12						
1	BUS419	Khởi nghiệp kinh doanh		3					
2	MAN413	Quản trị quan hệ khách hàng		3					
		(Chọn 2 trong 3 học phần)							
1	MAN412	Quản trị dự án đầu tư		3					
2	SUC407	Nghiệp vụ hải quan		3					
3	MAR414	Marketing quốc tế		3					
II.3. Các học phần tốt nghiệp			**17**	**0**	**0**	**5**	**0**	**12**	
1	HUR513	Thực tập tốt nghiệp	5			5			
2	HUR514	Khóa luận tốt nghiệp	12					12	
III.HỌC PHẦN KHÔNG TÍCH LŨY									
1	DEE104	Giáo dục quốc phòng	8						
2	PHT101	Giáo dục thể chất 1	1		1				
3	PHT102	Giáo dục thể chất 2	1		1				
4	PHT103	Giáo dục thể chất 3	1		1				
5		Kỹ năng mềm							
6		Ngoại ngữ chuẩn đầu ra							
7		Tin học chuẩn đầu ra							

TRƯỞNG KHOA KINH TẾ

TS. Hồ Cao Việt

KT. HIỆU TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

PGS.TS Phạm Vũ Phi Hổ